

Số: 253 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3000/TTr-SYT ngày 24/12/2013 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 69/SNV-TCBC ngày 15/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Thủ trưởng các cơ quan thành viên; các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NN, QP₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thân

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành
về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 25/11/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động, chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Chế độ trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

Các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Chương II Quy chế này và theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm báo cáo tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Sở Y tế là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Cơ quan Thường trực), là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước đảm bảo và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong kinh phí thường xuyên của Sở Y tế.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO** **VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tham mưu và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách trong quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành có liên quan trong việc xử lý những vấn đề liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm;

3. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm;

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ 6 tháng và hàng năm; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai, thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Thành lập Tổ giúp việc để giúp Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ giúp việc có Tổ trưởng là Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; các thành viên Tổ giúp việc là lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ngành liên quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Phòng Cảnh sát kinh tế (PC 46) - Công an tỉnh.

2. Yêu cầu các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;

3. Mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và đại diện cơ quan, tổ chức liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo;

4. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Trưởng ban ký các văn bản có liên quan và sử dụng con dấu của Sở Y tế khi Phó Trưởng ban thường trực ký các văn bản có liên quan.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo;

3. Điều động, trung tập cán bộ các sở, ban, ngành và các địa phương để thành lập các nhóm công tác hoặc nhóm nghiên cứu chuyên đề về lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm;

4. Chủ trì xử lý việc chông chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung quản lý nhà nước giữa các sở, ngành;

5. Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo; các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;

6. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo;
7. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban điều hành, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo;
2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ quan, địa phương được Trưởng ban phân công;
3. Thay mặt Trưởng Ban lãnh đạo, điều hành công việc của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền;
4. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tổ giúp việc;
5. Thực hiện thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất cho Trưởng Ban.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về những vấn đề được phân công;
2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ quan, địa phương được Trưởng ban phân công;
3. Được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công;
4. Được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo;
5. Thực hiện thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất cho Trưởng Ban.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 10. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

Điều 11. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng 1 lần, họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban thường trực. Thành viên Ban Chỉ đạo đi công tác, học tập 06 tháng trở lên hoặc có thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản phải có văn bản báo cáo Trưởng ban và cử người thay thế.

Điều 12. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ đạo (thông qua Sở Y tế - Cơ quan Thường trực) định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công, thuộc địa bàn quản lý.

Điều 13. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban thường trực (thông qua Sở Y tế - Cơ quan Thường trực).

Điều 14. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng một lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ GIÚP VIỆC

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc

1. Giúp Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;
2. Xây dựng kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh trình Cơ quan Thường trực tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét ban hành;
3. Xây dựng kế hoạch hoạt động và kinh phí sử dụng hàng năm của Ban Chỉ đạo trình Cơ quan Thường trực tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét ban hành;
4. Duy trì thường xuyên mối quan hệ công tác giữa các thành viên trong Tổ; phối hợp cập nhật thông tin, trình Cơ quan Thường trực để báo cáo Trưởng ban giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh;
5. Theo dõi, tổng hợp tình hình và kết quả công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ban Chỉ đạo định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và 01 năm;
6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị tài liệu, số liệu, nội dung và bảo đảm các điều kiện phục vụ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, các hội nghị do Ban Chỉ đạo tổ chức.
7. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu về các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng Tổ giúp việc

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giúp việc; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Tổ;
2. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Tổ giúp việc; duy trì thường xuyên mối quan hệ công tác với các thành viên trong tổ.
3. Đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của các Sở, ngành liên quan và các địa phương, định kỳ báo cáo với Cơ quan Thường trực để trình Ban Chỉ đạo;
4. Tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Tổ giúp việc

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ giúp việc, chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công;
2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về nhiệm vụ công tác được giao theo yêu cầu của Tổ trưởng;
3. Được khai thác sử dụng thông tin, số liệu về vệ sinh an toàn thực phẩm để thực hiện nhiệm vụ được phân công, phục vụ công tác điều hành của Ban Chỉ đạo.

Điều 20. Chế độ làm việc của Tổ giúp việc

1. Tổ giúp việc làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.
2. Các thành viên Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Khi thành viên Tổ giúp việc được đơn vị chủ quản phân công đi công tác, học tập từ 03 tháng trở lên hoặc có thay đổi về nhân sự thì cơ quan chủ quản phải thông báo bằng văn bản cho Tổ trưởng và cử người thay thế.
3. Tổ giúp việc họp định kỳ 3 tháng 01 lần, họp đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng. Đối với những vấn đề cần giải quyết gấp nhưng không triệu tập họp toàn thể được thì có thể tổ chức các cuộc họp nhóm với sự tham gia của các thành viên trong Tổ là lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị thuộc các sở, ngành có liên quan đến nội dung cần giải quyết để thống nhất ý kiến trước khi trình Ban Chỉ đạo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 21. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phổ biến, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp đề xuất với Trường Ban Chỉ đạo xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thân